

Bản án số: 1122/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 9 - 2022  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huy Huệ  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ  
2. Ông Dương Hiệp Hưng  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP. QN.  
**- Đại diện VKSND Tp. QN tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố QN - tỉnh BD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 971/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm: 1996  
Địa chỉ: 278/22 Tây S, TP. QN, tỉnh BD.  
Tạm trú: Tổ 49, KV6, P. Nhơn Bình, TP. QN, tỉnh BD.  
**- Bị đơn:** Anh **Thái Từ S**, sinh năm: 1986  
Địa chỉ: 278/22 Tây S, TP. QN, tỉnh BD.  
(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu L:**

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2022 và các lời khai tiếp theo chị L trình bày: Chị và anh Thái Từ S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường QT, TP. QN vào ngày 03/3/2021 (Thực tế chị có thai và sinh con trước khi kết hôn). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S là lao động chính trong gia đình nhưng không đưa tiền để chị nuôi

con và chi tiêu trong gia đình, đồng thời nhiều lần dùng lời nói xúc phạm chị. Mâu thuẫn kéo dài, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và cuộc sống của chị nên chị đã chuyển ra ở riêng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Thái Nguyễn Kiều O, sinh ngày 01/9/2020. Hiện nay cháu đang sống với anh S, sức khỏe tốt. Sau khi ly hôn, chị tự nguyện giao cháu O cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu O 1.800.000đ/tháng. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

**\* Bị đơn anh Thái Từ S:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Tại phiên tòa, anh S cũng vắng mặt không lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. QN, tỉnh BD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ 2014: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diệu L được ly hôn anh Thái Từ S; Giao cháu Thái Nguyễn Kiều O cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu O mỗi tháng 1.800.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Diệu L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Thái Từ S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Thái Từ S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường QT, TP. QN vào ngày 03/3/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh S đã phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không đến Tòa để khai báo, hòa giải. Điều này chứng tỏ anh S không có thiện chí muốn hòa hợp. HĐXX xét: Hôn nhân của chị L, anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Thái Nguyễn Kiều O, sinh ngày 01/9/2020. HĐXX xét: Cháu O hiện đang sống với anh S. Theo chị L, anh S có đủ điều kiện, đảm bảo tốt về mọi mặt để chăm sóc tốt cháu O. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao cháu O cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng.

[2.3] Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Chị L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004292 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.QN. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí. .

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diệu L ly hôn anh Thái Từ S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Thái Nguyễn Kiều O, sinh ngày 01/9/2020 cho anh Thái Từ S được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diệu L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu O thành niên (đủ 18 tuổi).

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản*

*trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về chia tài sản:** Chị Nguyễn Thị Diệu L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Diệu L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004292 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.QN. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

**5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:**

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Diệu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Thái Từ S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND Tp. QN;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- UBND P. QT, TP. QN
- (ĐKKH số 22 ngày 03/3/2021);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Thị Huy Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**











